



Niềm tin và thịnh vượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 842.01 /2024/CV-OCB

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 04 năm 2024

### CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**
  - Mã chứng khoán: **OCB**
  - Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
  - Điện thoại liên hệ: (028) 38 220 960 Fax: (028) 38 220 963
- Nội dung thông tin công bố: Ngày 16/04/2024, HĐQT OCB đã ban hành Nghị quyết số 58/2024/NQ-HĐQT thông qua việc triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ đợt 1 năm 2024 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB vào ngày 17/04/2024 tại đường dẫn <https://ocb.com.vn/vi/nha-dau-tu#cong-bo-thong-tin>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

Nghị quyết 58/2024/NQ-HĐQT



**TRƯƠNG ĐÌNH LONG**



**NGHỊ QUYẾT**

V/v: Triển khai thực hiện việc tăng vốn điều lệ đợt 1 năm 2024 bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG**

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/06/2010 và các sửa đổi bổ sung;  
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;  
Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;  
Căn cứ Điều lệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông;  
Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông;  
Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông ngày 16/04/2024;

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua việc triển khai việc tăng vốn điều lệ đợt 1 năm 2024 thêm 4.109.648.580.000 đồng, từ 20.548.242.940.000 đồng lên 24.657.891.520.000 đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Phương Đông, cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông
2. Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông, không hạn chế chuyển nhượng
3. Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành	2.054.824.294 cổ phiếu
5. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	2.054.824.294 cổ phiếu
6. Số lượng từng loại cổ phần ưu đãi	Không có cổ phiếu ưu đãi
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	Không có cổ phiếu quỹ
8. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	410.964.858 cổ phiếu
9. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	4.109.648.580.000 đồng





10. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)	20%
11. Tỷ lệ thực hiện quyền	05:01 (mỗi cổ đông sở hữu 05 cổ phiếu sẽ nhận được 01 quyền, và cứ 01 quyền sẽ nhận 01 cổ phiếu mới)
12. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu theo Danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ phiếu.
13. Nguồn vốn sử dụng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2023, xác định theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
14. Thời gian thực hiện	Thực hiện trong năm 2024 căn cứ theo sự chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước và sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức
15. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ	Cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số lượng cổ phần lẻ cộng dồn phát sinh (nếu có) sẽ được phân phối hết vào Quỹ phát triển nguồn nhân lực do Công đoàn OCB đứng tên.

- Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn, Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn; thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn theo Phụ lục 1, 2 và 3 đính kèm.

- Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

Số tiền thu được từ việc tăng vốn sẽ được sử dụng như sau:

DVT: đồng

a. Mua sắm, xây dựng cơ sở vật chất	1.203.983.780.738
<u>Trong đó:</u>	
- Đầu tư công nghệ thông tin	210.198.000.000
- Nâng cấp tài sản, xây dựng cơ bản	860.068.386.000
- Trang bị tài sản cố định, công cụ lao động	133.717.394.738
b. Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, đầu tư và cho vay	2.905.664.799.262
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>4.109.648.580.000</b>



- Tính toán các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 sau khi tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

ĐVT: tỷ đồng, %

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	So sánh	
				KH 2024 & TH 2023	
				+/-	%
1	Tổng tài sản	240.114	286.562	46.448	19%
2	Tổng huy động TT1	168.112	197.346	29.234	17%
3	Tổng dư nợ TT1 (*)	148.005	177.592	29.586	20%
4	Tỷ lệ nợ xấu (SBV)	2,02%	< 3,00%		
5	Lợi nhuận trước thuế	4.139	6.885	2.746	66%
6	ROAA (**)	1,52%	2,06%	0,54%	35%
7	ROAE (***)	11,99%	17,11%	5,12 %	43%
8	Tỷ lệ an toàn vốn CAR TT41	13,30%	> 11,00%		

(\*) Chỉ tiêu Tổng dư nợ TT1 sẽ được điều chỉnh theo hạn mức tăng trưởng tín dụng NHNN phê duyệt.

(\*\*) ROAA = Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân, trong đó: Tổng tài sản bình quân là bình quân số dư tổng tài sản thời điểm cuối các quý trong năm báo cáo.

(\*\*\*) ROAE = Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân, trong đó: Vốn chủ sở hữu bình quân là bình quân số dư vốn chủ sở hữu thời điểm cuối các quý trong năm báo cáo.

**Điều 2:** Thông qua và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nội dung liên quan đến việc tăng vốn điều lệ như sau:

- Ban hành Nghị quyết HĐQT, bổ sung hoặc sửa đổi phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tuân thủ các quy định pháp luật.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp và thực hiện các thủ tục cần thiết để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và ngày giao dịch đầu tiên cho số lượng cổ phiếu mới niêm yết theo quy định pháp luật.
- Thông qua kết quả phát hành, thực hiện các thủ tục cần thiết để báo cáo kết quả phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Đăng ký lưu ký bổ sung toàn bộ số cổ phiếu phát hành tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để sửa đổi Giấy phép hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ đã được thay đổi.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong vốn điều lệ của Ngân hàng sau khi hoàn tất đợt phát hành và phù hợp với kết quả phát hành.
- Các công việc khác để hoàn tất các nội dung liên quan đến việc phát hành.

**Điều 3:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.



**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- Như Điều 3;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRỊNH VĂN TUẤN





## Phụ lục 01

**Danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên**  
 (so với vốn cổ phần có quyền biểu quyết và so với vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2024)

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/VĐL	Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/VĐL
I	Các cổ đông có tỷ lệ sở hữu từ 5% trở lên								
1	Aozora Bank, Ltd	0100-01-016861	01/04/1957	Tokyo, Nhật Bản	6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8660, Nhật Bản	15%	15%	15%	15%
1.1	Thông tin người đại diện theo pháp luật của Aozora								
	Hideto Omi			Nhật Bản		0%	0%	0%	0%
1.2	Thông tin người đại diện theo ủy quyền của Aozora								
1.2.1	Yoshizawa Toshiki			Nhật Bản		0%	0%	0%	0%
1.2.2	Kato Shin			Nhật Bản		0%	0%	0%	0%





## Phụ lục 02

Danh sách cổ đông và người có liên quan có tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 20% trở lên  
(Số vốn điều lệ thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2024)

STT	Tên cổ đông	CMND /CCCD /Hộ chiếu ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Tỷ lệ cổ phần trước khi tăng vốn		Tỷ lệ cổ phần sau khi tăng vốn	
						Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL	Tỷ lệ %/CP Biểu quyết	Tỷ lệ %/ VĐL
	Không có								





### Phụ lục 03

Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài  
trước và sau khi tăng vốn theo hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/03/2024)

STT	Thông tin cổ đông	Tỷ lệ sở hữu cổ phần trước khi tăng vốn điều lệ		Tỷ lệ sở hữu cổ phần sau khi tăng vốn điều lệ	
		Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ so với vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông là cá nhân	1.672.049	0,081	2.006.445	0,081
2	Cổ đông là tổ chức	447.881.930	21,797	537.458.313	21,797
<b>Tổng cộng</b>		<b>449.553.979</b>	<b>21,878</b>	<b>539.464.758</b>	<b>21,878</b>

